

## MANAGEMENT AND TRAINING OF CAMBODIAN AND LAOTIAN INTERNATIONAL STUDENTS IN A HIGHER EDUCATION INSTITUTION IN SOUTHERN VIETNAM: THE CASE OF AN GIANG UNIVERSITY, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY

Mai Thi Kim Khanh<sup>1\*</sup>, Le Minh Tuan Lam<sup>2</sup>, Chau Huy Ngoc<sup>1</sup>

<sup>1</sup>University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City

<sup>2</sup>An Giang University, Vietnam National University Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 21/7/2023	International integration in higher education is one of the major missions these days. In the context that there is an increasing number of universities in Vietnam entering world university rankings, international students are becoming an important group of learners due to their direct contribution to internationalisation indicators in the rankings. This paper aims at investigating the management and training of Cambodian and Laotian international students, the largest group of international students in Vietnam, in An Giang University, Vietnam National University. Employing qualitative approach, the research findings reveal significant efforts from the administrative staffs and faculty members in managing and training Cambodian and Laotian international students, especially during the COVID-19 pandemic, bringing satisfaction to the students. Besides, the most significant challenge to the training activities involves in proficient Vietnamese language command of Cambodian and Laotian international students making educational outcomes below expectation. From the findings, the authors propose measures to enhance the efficiency of the tasks of managing and training Cambodian and Laotian international students in An Giang University, Vietnam National University and other Vietnamese universities that enroll Cambodian and Laotian international students in general.
<b>Revised:</b> 12/9/2023	
<b>Published:</b> 12/9/2023	
<b>KEYWORDS</b>	
Cambodian international students	
Laotian international students	
International students	
An Giang University	
Vietnam National University, Ho Chi Minh City	

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO LƯU HỌC SINH CAMPUCHIA VÀ LÀO TẠI MỘT CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC PHÍA NAM: TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mai Thị Kim Khánh<sup>1\*</sup>, Lê Minh Tuấn Lâm<sup>2</sup>, Châu Huy Ngọc<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 21/7/2023	Hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay. Trong bối cảnh ngày càng có nhiều trường đại học Việt Nam tham gia vào các bảng xếp hạng thế giới, sinh viên quốc tế dần trở thành một nhóm người có vai trò quan trọng vì sự đóng góp trực tiếp của họ vào chỉ số quốc tế hóa của các trường trên các bảng xếp hạng. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu công tác quản lý và đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia, nhóm sinh viên quốc tế đông đảo nhất tại Việt Nam, tại Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng phương pháp định tính, kết quả nghiên cứu cho thấy cán bộ quản lý và giảng viên của Nhà trường đã có những nỗ lực đáng kể trong công tác quản lý và đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia, đặc biệt trong bối cảnh Đại dịch COVID-19 mang lại sự hài lòng đối với người học. Bên cạnh đó, thách thức lớn nhất đối với công tác đào tạo là năng lực tiếng Việt còn hạn chế của lưu học sinh Lào và Campuchia khiến hiệu quả đào tạo chưa đạt được kỳ vọng. Từ kết quả nghiên cứu, các tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia tại Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và các cơ sở giáo dục đại học khác có đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia nói chung.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 12/9/2023	
<b>Ngày đăng:</b> 12/9/2023	
<b>TỪ KHÓA</b>	
Lưu học sinh Campuchia	
Lưu học sinh Lào	
Sinh viên quốc tế	
Trường Đại học An Giang	
Đại học Quốc gia TPHCM	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8386>

\* Corresponding author. Email: kimkhanhmai@hcmussh.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Hội nhập quốc tế trong giáo dục nói chung, trong đó có giáo dục đại học, là một chủ trương lớn của Đảng và được cụ thể hóa qua các chính sách của Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo” là một trong những quan điểm chỉ đạo [1]. Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu một số cơ sở giáo dục đại học ngang tầm khu vực và quốc tế và đi cùng là các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hội nhập quốc tế trong giáo dục. Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 – 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đặt ra hệ thống các chỉ tiêu cần đạt được, trong các chỉ số liên quan hội nhập quốc tế nổi bật nhất là đến năm 2025 Việt Nam có 2 cơ sở giáo dục đại học được xếp hạng trong nhóm 100 đại học tốt nhất châu Á, 10 trong топ 400 châu Á và 4 trong nhóm 1000 đại học tốt nhất thế giới [2]. Như vậy, một trong những khía cạnh quan trọng của hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học là việc tham gia và đạt được vị trí cao trong các bảng xếp hạng đại học quốc tế, ít nhất là ở tầm khu vực.

Việc các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam tham gia vào các bảng xếp hạng đại học quốc tế mang lại một cách nhìn mới về sự hiện diện của sinh viên quốc tế (SVQT), được gọi chính thức là lưu học sinh (LHS) trong các văn bản quản lý, trong các trường đại học ở nước ta hiện nay [3]. Sở dĩ như vậy là vì dù là nhóm người học có số lượng khiêm tốn, nhưng SVQT đóng góp trực tiếp vào chỉ số quốc tế hóa của các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) [4]. Tuy nhiên hiện nay các CSGDĐH Việt Nam vẫn chưa có những chiến lược hiệu quả nhằm thu hút SVQT một cách có hệ thống. Một số trường đại học đã xây dựng các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, nhưng các chương trình này dường như vẫn chưa đáp ứng được sự mong đợi của người học [5]. Trong thực tế, hiện nay, phần lớn SVQT học tập ở Việt Nam cả ngắn hạn lẫn dài hạn vẫn chủ yếu tập trung vào các chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Việt, trong đó sinh viên đến từ hai nước bạn Lào và Campuchia chiếm tỷ lệ tuyệt đối đến 70%. Mặc dù hiện trạng này được đánh giá là kém tính đa dạng [6], nhưng sinh viên từ hai quốc gia láng giềng này trong thực tế là nhóm SVQT đông đảo nhất cũng như được tiếp nhận, đào tạo và quản lý có hệ thống nhất ở Việt Nam. Vì vậy các vấn đề liên quan đến LHS Campuchia và Lào (LHS CPC-L) là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu đặc biệt trong bối cảnh hiện nay.

Các công trình nghiên cứu về LHS CPC-L ở Việt Nam đến nay chủ yếu tập trung nghiên cứu trải nghiệm của nhóm người học này trong các trường đại học ở các tỉnh phía Bắc [7]-[9] và miền Trung [10], [11] với sự tập trung chủ yếu vào sinh viên Lào. Trong khi đó, các địa phương phía Nam vẫn duy trì mối quan hệ nhiều mặt trong đó có công tác đào tạo bậc đại học và sau đại học với các địa phương Campuchia và Lào. Bài báo này là một nỗ lực ban đầu trình bày những kết quả nghiên cứu về công tác tiếp nhận, quản lý và đào tạo LHS CPC-L ở một cơ sở giáo dục đại học cụ thể ở phía Nam trên địa bàn một tỉnh giáp biên giới Campuchia và đã có quá trình đào tạo cả hai nhóm sinh viên này. Kết quả nghiên cứu sẽ được thảo luận từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với các công tác liên quan đến LHS CPC-L trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học cần có những nỗ lực mang tính tự thân và hệ thống nhằm thu hút SVQT nhằm tăng cường tính quốc tế hóa trong nhà trường, vốn là một trong các chỉ số xếp hạng đại học quốc tế.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Thông tin trường hợp nghiên cứu: Trường đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM)

Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM tọa lạc tại Thành phố Long Xuyên, thủ phủ tỉnh An Giang thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trường được chính thức thành lập năm 1999 theo Quyết định số 241/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2019, Trường ĐHAG chính thức trở thành trường đại học thành viên ĐHQG-HCM theo Quyết định số 1007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiện trường có 10 khoa, 13 đơn vị chức năng và 7 đơn vị sự nghiệp với quy mô đào tạo 10.000 sinh viên.

Đối với công tác tiếp nhận, quản lý và đào tạo LHS CPC-L, Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM đã bắt đầu công tác tiếp nhận nhóm người học này từ năm học 2007 – 2008 trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác ký kết giữa tỉnh An Giang và các địa phương Campuchia và Lào. Đến nay, Trường đã và đang đào tạo tiếng Việt và trình độ đại học chính quy cho 61 LHS Campuchia (5 LHS học tiếng Việt và 56 LHS bậc đại học) và 22 LHS Lào (02 LHS học tiếng Việt và 20 LHS bậc đại học). Hiện nay, Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM đang đào tạo LHS CPC-L bao gồm 13 LHS từ Campuchia và 3 LHS từ Lào theo học các khoa bao gồm Nông nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, và Luật và Khoa học chính trị.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Những dữ liệu trong bài viết này được trích ra từ một nghiên cứu quy mô hơn về trải nghiệm của LHS CPC-L tại các trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM. Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính với hai phương pháp chính đó là khảo cứu tư liệu và phỏng vấn bán cấu trúc. Theo đó, các tư liệu khảo cứu bao gồm các thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM và các dữ liệu thống kê về công tác quản lý và đào tạo LHS CPC-L của Nhà trường. Bên cạnh đó, các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc cũng được thực hiện đối với giảng viên, viên chức quản lý và LHS CPC-L. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện bằng tiếng Việt với thời lượng từ 45-60 phút. Thông tin mẫu phỏng vấn bán cấu trúc được trình bày trong bảng 1.

**Bảng 1.** Thông tin mẫu phỏng vấn bán cấu trúc tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM

Mã mẫu	Quốc tịch	Giới tính
SV-A	Campuchia	Nam
SV-B	Campuchia	Nam
SV-C	Campuchia	Nam
SV-D	Lào	Nam
SV-E	Campuchia	Nữ
SV-F	Campuchia	Nữ
CBQL	Việt Nam	Nữ
GV	Việt Nam	Nữ

Các cuộc phỏng vấn được ghi âm với sự cho phép của thông tin viên và sau đó được gỡ băng. Dữ liệu phỏng vấn được sắp xếp, chọn lọc và phân tích theo các chủ đề liên quan đến công tác đào tạo và quản lý LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM. Ở những vị trí phù hợp, chúng tôi để nguyên trích để nói lên tiếng nói của người trong cuộc.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Tiếp nhận và quản lý LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM: những vấn đề chung và một số đặc thù trong bối cảnh đại dịch COVID-19

LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM được tiếp nhận với số lượng trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh An Giang và các tỉnh Kandal, Takeo và Battambang của Campuchia, tỉnh Champasak của Lào. Các sinh viên này được tuyển sinh theo từng đợt 4 năm, khi một đợt đã ra trường thì mới tuyển sinh đợt tiếp theo. Tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM, đơn vị chức năng phụ trách công tác đối ngoại là đơn vị đầu mối phụ trách công tác tiếp nhận và quản lý LHS CPC-L, trong khi đó các đơn vị chuyên môn sẽ phụ trách chính công tác đào tạo. Còn các đơn vị chức năng phụ trách đào tạo và công tác sinh viên đóng vai trò quản lý về công tác khảo thí, quản lý kết quả học tập, và tổ chức các hoạt động chung cho sinh viên bao gồm LHS CPC-L. LHS CPC-L được tài trợ hoàn toàn học phí và được cấp sinh hoạt phí hàng tháng từ nguồn ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp theo định mức quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính. Đối với công tác quản lý, Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM cũng tiến hành trên cơ sở các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy chế hoạt động của Nhà trường.

Trong quá trình tiếp nhận và quản lý, đơn vị chức năng đối ngoại cử các chuyên viên chuyên trách phụ trách riêng cho từng khóa LHS CPC-L nhập học. Các chuyên viên này cũng sẽ là đầu mối để các LHS CPC-L phản ánh các tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn các em gặp phải trong quá trình học tập tại Trường. Giữa các LHS CPC-L và cán bộ quản lý của Nhà trường cũng đã lập các nhóm Zalo để sinh viên có thể thông tin kịp thời các vấn đề của mình đến nhân sự quản lý chuyên trách, qua đó nhanh chóng nắm bắt và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của LHS CPC-L. Các nhu cầu này có thể rất đa dạng từ tài chính, lưu trú cho đến những sự kiện y tế khẩn cấp như đại diện cán bộ quản lý chia sẻ:

*...[đơn vị quản lý] quan tâm, chăm sóc đời sống của mấy bạn [LHS CPC-L]...[Có vấn đề gì] bạn báo trực tiếp luôn... trực tiếp a-lô, nhắn tin... có tạo nhóm Zalo, có gì nhắn trong đó thì mình biết – CBQL*

Đặc biệt, khi nhóm LHS CPC-L hiện tại nhập học là thời điểm đại dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp khiến công tác tiếp nhận và quản lý thời gian đầu gặp không ít khó khăn. Không chỉ tiến hành các thủ tục tiếp đón theo quy trình mà đơn vị chuyên trách tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM còn phải nỗ lực vượt bậc để hỗ trợ LHS CPC-L thực hiện các quy định cách ly phòng dịch cũng như các nhu cầu phát sinh trong thời gian đầu sang Việt Nam:

*Trong mùa dịch Nhà trường cũng rất là quan tâm...khi qua đây cũng là lúc đang dịch...có xe đưa rước rồi lo chỗ cách ly cho mấy bạn... Mỗi lần các bạn về quê hay quay lại Nhà trường đều cho xe đưa rước tận nơi và đưa về đây [Trường ĐHAG]...Các bạn lần lượt bị bệnh [COVID], lúc đó rất hoang mang vì tình hình lúc đó rất căng thẳng... [Nhà trường] cố gắng phối hợp hết sức với bên ký túc xá...liên hệ với chính quyền địa phương quan tâm, chăm sóc kỹ. - CBQL*

Các nỗ lực từ phía đơn vị chuyên trách nhờ vậy đã tạo ấn tượng tốt đẹp với các LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM. Những ấn tượng này thể hiện rõ qua các dữ liệu phỏng vấn mà chúng tôi thu nhận được trong quá trình thực địa:

*[các em] được tổ chức các lễ như Tết Campuchia, tổ chức chung cho sinh viên Campuchia và Lào. Chương trình vui, thăm hỏi. Hỗ trợ rất nhiều thứ nữa, như gặp khó khăn việc học...Hỗ trợ nhiều nhất trong dịch COVID. Thầy cô cho thức ăn, thăm hỏi, khám sức khỏe, tiêm vắc xin. – SV-A*

*Thầy cô quan tâm đến các [chúng] em, thầy cô biết lúc đó mấy [chúng] em mới học tiếng Việt, không có biết nhiều tiếng Việt, vậy là thầy cô hay giúp em nhiều. SV-B*

*Thầy cô bảo là có việc gì thì báo cho thầy cô biết... Khi em bị bệnh, em báo cho cô biết... Cô ấy đưa em đi khám bệnh, đi khám ở bệnh viện...Lúc đó khó lắm, có COVID, khó lắm...Cô chăm sóc, chuyện gì cô cũng support [nguyên văn] – SV-C*

Không chỉ chăm lo cho các vấn đề đời sống, đơn vị chuyên trách quản lý LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM còn quan tâm sâu sát đến quá trình thích nghi văn hóa và học tập tiếng Việt của các sinh viên này đặc biệt trong giai đoạn ban đầu thông qua chương trình bạn đồng hành *Buddy*. Theo đó, mỗi LHS CPC-L khi nhập học sẽ được kết nối với một sinh viên người Việt để giảm đi cảm giác xa lạ đồng thời nhận được những hỗ trợ cần thiết đặc biệt là ngôn ngữ và văn hóa trong thời gian đầu. Điều này đã có những tác động nhất định hỗ trợ tăng cường những trải nghiệm tích cực của LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM.

### **3.2. Đào tạo LHS CPC-L tại Trường ĐHAG: ảnh hưởng của COVID-19, những thuận lợi và khó khăn**

Trước khi bắt đầu học chương trình đại học chính thức, LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM phải trải qua hai học kỳ học tiếng Việt và trải qua một kỳ thi đánh giá năng lực ngôn ngữ. Sau đó các sinh viên này sẽ chính thức tham gia chương trình đào tạo cùng với sinh viên người Việt trong chương trình đào tạo chính quy. Tuy nhiên sự bùng phát của Đại dịch COVID-19 đầu năm 2020 và sau đó là làn sóng thứ 4 giữa năm 2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến trải nghiệm học tập tiếng Việt cũng như một số môn trong khối chương trình đại cương của các LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM. Việc chuyển tất cả các hoạt động học tập, trong đó cả học tiếng Việt, sang hình thức online đã đặt ra những khó khăn đáng kể ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Việt của các LHS CPC-L tham gia nghiên cứu này như một sinh viên chia sẻ:

*Do COVID nên thầy cô cũng khó nữa...Dạy online theo em thấy cũng không giống trong lớp... [Trong lớp] có gì mình không hiểu cũng có thể hỏi cũng dễ hơn...Như vậy mà mấy [chúng] em không rành tiếng Việt [so với các anh Campuchia khóa trước] – SV-B.*

Bên cạnh những khó khăn do học tiếng Việt trực tuyến, những gián đoạn khác do COVID gây ra cũng ảnh hưởng đáng kể đến năng lực tiếng Việt của LHS CPC-L trong nghiên cứu này đặc biệt là khi một số sinh viên về nước không quay lại được và không dùng tiếng Việt trong một thời gian khá lâu dẫn đến khả năng ngôn ngữ bị suy giảm. Đây là vấn đề chung mà các LHS CPC-L trong nghiên cứu này đều gặp phải. Thông qua các kênh tương tác với cán bộ quản lý của Nhà trường, các khó khăn này cũng được phản ánh đến đơn vị quản lý chuyên trách cũng như đơn vị đào tạo, cụ thể là các khoa chuyên môn có đào tạo LHS CPC-L. Ở đây, các khoa cũng tích cực hỗ trợ để các LHS CPC-L có những trải nghiệm học tập tích cực và hoàn thành được các môn học trong chương trình đào tạo. Cụ thể các cố vấn học tập sẽ thường xuyên sâu sát và xác định các môn học mà LHS CPC-L gặp khó khăn, từ đó kiến nghị lãnh đạo khoa có những động thái hỗ trợ như tăng cường thời lượng học ngoài giờ học hay ghép nối các sinh viên người Việt có thành tích tốt hỗ trợ các bạn LHS CPC-L. Ở cấp độ người dạy trên lớp, các thầy cô giảng viên cũng tích cực chủ động hỗ trợ LHS CPC-L hay khi thấy có nhu cầu như sau:

*Giáo viên trên lớp đã nói với sinh viên Campuchia là khi trên lớp thầy/cô không thể giảng chậm cho mấy [các] em nhưng mấy [các] em cứ ghi chú những gì không hiểu...gặp cô để hỏi thì thầy/cô sẵn sàng giảng lại cho mấy [các] em. – GV.*

Những hỗ trợ từ phía giảng viên đã tạo những hiệu ứng tích cực đối với quá trình học tập của các LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM như một thông tin viên đã chia sẻ với chúng tôi:

*Thầy cô giúp các [chúng] em rất là nhiều...về không hiểu lắm có thể nhắn tin cho thầy cô được...bằng Zalo hoặc là Facebook. – SV-B*

Như vậy, không chỉ có những hỗ trợ trong lớp học mà các LHS CPC-L còn nhận được giảng viên hỗ trợ qua các kênh ngoài lớp học như mạng xã hội. Nếu không có những nỗ lực vượt bậc của đội ngũ người dạy, chắc chắn LHS CPC-L sẽ gặp những khó khăn rất nhiều như các sinh viên tham gia nghiên cứu này đã đồng thuận trong các trao đổi giữa chúng tôi và các thông tin viên.

#### **4. Thảo luận – Kết luận**

Kết quả nghiên cứu này là những nỗ lực bước đầu tìm hiểu một cách có hệ thống công tác tiếp nhận, quản lý và đào tạo LHS CPC-L ở các cơ sở giáo dục đại học ở phía Nam. Đối với công tác tiếp nhận và quản lý, Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM triển khai trên cơ sở các cam kết giữa tỉnh An Giang và các địa phương mà tỉnh có quan hệ ở Campuchia và Lào. Để công tác quản lý được triển khai hiệu quả, Nhà trường đã phân công bộ phận phụ trách đối ngoại là đầu mối điều phối cho tất cả mọi hoạt động. Bên cạnh các hoạt động quản lý theo quy định, dữ liệu cho thấy Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM đã có những hỗ trợ tích cực đối với LHS CPC-L ngay cả trong bối cảnh Đại dịch COVID-19 diễn biến vô cùng phức tạp. Trong thời điểm đó các công việc của đội ngũ chuyên trách của Nhà trường không chỉ dừng lại ở những công tác thường quy mà còn là những hoạt động, trong một số trường hợp phải đối mặt với rủi ro sức khỏe của bản thân, để hỗ trợ LHS CPC-L hết mình trong hoàn cảnh các tỉnh phía Nam vượt khó chống dịch. Những nỗ lực ấy đã tạo ấn tượng tốt đẹp đối với các LHS CPC-L học tập tại Trường đồng thời đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần của các sinh viên này trong Đại dịch. Đây là một bức tranh khá tương phản với những trải nghiệm của SVQT tại một số quốc gia tiên tiến có nền giáo dục quốc tế phát triển như Australia hay Hoa Kỳ khi mà các SVQT đã gặp phải sự kỳ thị và cảm thấy không an toàn ngay trong khuôn viên trường đại học [12] hoặc chính phủ quốc gia sở tại cắt giảm các hỗ trợ cho SVQT [13].

Đối với công tác đào tạo, kết quả nghiên cứu cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được do nỗ lực từ cả người dạy và người học, quá trình đào tạo LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM hiện nay vẫn có những khó khăn đáng kể. Một mặt, năng lực sử dụng tiếng Việt còn hạn chế của LHS CPC-L khiến cho quá trình dạy và học chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, tương tự như hiện trạng ở một số cơ sở giáo dục đại học khác có đào tạo LHS CPC-L [14], [11]. Mặt

khác, những khó khăn còn tăng thêm do gián đoạn trong quá trình học tập do đại dịch COVID-19 gây ra buộc các LHS CPC-L này phải chuyển sang hình thức học trực tuyến và về nước trong một thời gian tương đối lâu dẫn đến việc thụ đắc tiếng Việt cũng như học tập một số môn trong chương trình đào tạo không hiệu quả. Những khó khăn này phần nào được khắc phục nhờ những hỗ trợ trong công tác đào tạo từ những nỗ lực của các đơn vị chuyên môn phụ trách đào tạo và đội ngũ giảng viên của Trường. Dữ liệu đã cho thấy sự hỗ trợ của giảng viên đã mang lại những hiệu quả tích cực trong quá trình học tập của LHS CPC-L tại Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM. Đây có lẽ cũng là yếu tố quan trọng bậc nhất, nếu không muốn nói là quan trọng nhất, đóng góp vào sự hài lòng của SVQT khi học tập tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đã được chứng minh trong trường hợp trải nghiệm của SVQT Hàn Quốc học tập tại một trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh [3]. Tuy nhiên, những thách thức trong công tác đào tạo LHS CPC-L cần có những giải pháp lâu dài hơn nhằm nâng cao hiệu quả một cách bền vững.

Từ những thảo luận trên, chúng tôi cho rằng để tăng cường hiệu quả công tác tiếp nhận, quản lý và đào tạo LHS CPC-L ở Trường ĐHAG, ĐHQG-HCM nói riêng và các cơ sở giáo dục đại học khác trên cả nước có LHS CPC-L nói chung, các trường cần phát huy những kết quả đã đạt được trên mọi phương diện, đặc biệt là tăng cường đầu tư vào các hoạt động hỗ trợ học tập và đời sống của LHS CPC-L. Bên cạnh đó, việc cải tiến hiệu quả đào tạo tiếng Việt là nhu cầu cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tiếp tục khẳng định các cam kết nâng cao hiệu quả đào tạo LHS CPC-L. Cụ thể là cần có những cân nhắc về tính đặc thù của LHS CPC-L để có những giải pháp hỗ trợ nhóm sinh viên này trong quá trình học tập tiếng Việt và sau đó là chương trình chính quy. Để làm được điều đó, vai trò của đội ngũ giảng viên trực tiếp đứng lớp rất quan trọng. Vì vậy cuối cùng cần có những quy chế đãi ngộ cần thiết cho giảng viên trực tiếp phụ trách giảng dạy LHS CPC-L để tạo động lực cho các thầy cô nâng cao hiệu quả đào tạo và các hoạt động hỗ trợ SVQT hoàn thành xuất sắc một nhiệm vụ không chỉ quan trọng trong khía cạnh giáo dục mà còn từ góc độ hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia láng giềng thân thiết là Campuchia và Lào.

#### Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số “C2023-18b-06”.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Central Committee of the Communist Party of Vietnam, "Resolution 29-NQ/TW promulgated on 4/11/2013 in the 8<sup>th</sup> Plenum of the 11<sup>th</sup> Congress on the Comprehensive Reformation of Education and Training," 2013.
- [2] Prime Minister of Vietnam, "Decision 69/QĐ-TTg of the Prime Minister to authorise the Project of Improving Higher Education Quality in the 2019-2025 period," 2019.
- [3] T. K. K. Mai and H. N. Chau, "International students in the lesser-known part of Asia: The mosaic of experiences in a Vietnamese higher education institution," *Research in Comparative and International Education*, vol. 18, no. 2, pp. 206-227, 2023.
- [4] QS, "Asia Rankings," December 20, 2021. [Online]. Available: <https://www.topuniversities.com/asia-rankings/methodology>. [Accessed June 10, 2023].
- [5] L. T. T. Truong, P. L. H. Ngo, and M. X. N. C. Nguyen, "Assessment Practices in Local and International EMI Programmes: Perspectives of Vietnamese Students," in *Higher Education in Market-oriented Socialist Vietnam: New Players, Discourses, and Practices*, L. H. Phan and B. N. Doan (Eds.). Palgrave Macmillan, 2020, pp. 307-324.
- [6] L. T. Tran and S. Marginson, "Internationalisation of Vietnamese Higher Education: an Overview," in *Internationalisation in Vietnamese Higher Education*, L. T. Tran and S. Marginson (Eds.). Springer, 2018, pp. 1-19.
- [7] M. V. Nguyen, "Application of experimental activities in teaching Vietnamese for Laos students at Tan Trao university," *Scientific Journal of Tan Trao University*, vol. 12, pp. 41-44, 2019.
- [8] T. H. Nguyen and V. Q. Pham, "Vietnamese language training for Laotian international students in professional schools in Son La province – the current situation and issues," *Journal of Education*, no. 451, pp. 57-62, 2019.

- 
- [9] T. T. T. Pham, D. C. Le, and V. C. Nguyen, "Dietary servings of Laotian students in Tay Bac University in 2020," *Journal of Nutrients and Food*, vol. 17, no. 5, pp. 16-22, 2021.
- [10] T. A. T. Tran, "Measures to address language barriers to improve Vietnamese language teaching efficiency for Laotian international students in Ha Tinh University," *Journal of Science – Tay Bac University*, no. 5, pp. 105-110, 2016.
- [11] A. N. Nguyen, N. H. Tran, C. V. -L. Tran, and V. C. Tran, "Lao Students' Perceptions towards Quality Education Service in a Selected Higher Education Institution in Central Vietnam," *International Journal of Educational Sciences*, vol. 28, no. 1-3, pp. 63-71, 2020.
- [12] K. K. Koo, C. W. Yao, and H. J. Gong, "It Is Not My Fault": Exploring Experiences and Perceptions of Racism Among International Students of Color During COVID-19," *Journal of Diversity in Higher Education*, vol. 16, no. 3, pp. 284-296, 2023.
- [13] O. T. K. Nguyen and V. D. Balakrishnan, "International students in Australia – during and after COVID-19," *Higher Education Research & Development*, vol. 39, no. 7, pp. 1372-1376, 2020.
- [14] V. B. Nguyen and T. H. Bui, *The initial steps to evaluate Vietnamese language level of Laotian students in Tay Bac University*. Science and Technology Bulletin, 2012.